

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ NGỌC LAN

**MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI LỆCH CHUẨN HỌC ĐƯỜNG Ở HS
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VÀ HÀNH VI LÀM CHA MẸ**

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 62 31 04 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI, 2020

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

HS phổ thông trung học (PTTH) là lứa tuổi ở vào giai đoạn cuối của vị thành niên, chuẩn bị bước vào giai đoạn thanh niên - người lớn. Những biến đổi về mặt sinh học và tâm lý dù không diễn ra mạnh mẽ như giai đoạn HS THCS nhưng vẫn có những thay đổi về mặt tâm lý và quan hệ xã hội, đặc biệt là trước những định hướng tương lai, vào đời và những thay đổi nhanh chóng của bối cảnh kinh tế xã hội, các hệ giá trị sống, nền tảng đạo đức, khiến các em gặp càng gặp nhiều khó khăn. Do đó, đây cũng là lứa tuổi có tỷ lệ HS mắc phải hành vi lệch chuẩn học đường cao nhất trong nhóm các HS [1].

Theo kết quả khảo sát sơ bộ của Bộ công an (2015), hiện nay, tại Việt Nam, sự gia tăng các hành vi lệch chuẩn (HVLC) trong học đường đã trở thành mối quan tâm, lo ngại chung của toàn xã hội. Chỉ tính riêng từ năm 2010-2015, trên cả nước xảy ra 24000 vụ liên quan đến HVLC trong học đường, có 17000 HS tham gia trả lời khẳng định đã từng có những HV vi phạm trong trường học [1]. Năm 2017, báo cáo tổng hợp của ngành công an phối hợp với ngành giáo dục cho thấy, mỗi năm có hơn 2.000 vụ liên quan đến những hành vi vi phạm trong nhà trường của HS, đặc biệt là HS PTTH, như bỏ học, nói tục, chửi bậy, quay cóp, gian lận trong thi cử, thiếu tôn trọng thầy cô, đặc biệt là vấn nạn bắt nạt học đường, trong đó có hơn 53% số vụ bắt nạt ở mức nghiêm trọng xảy ra ngay trong trường học [2].

Việc HS vi phạm các chuẩn mực hành vi trong học đường là rất đáng tiếc, nó không những gây khó khăn rất lớn cho xã hội mà còn ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển nhân cách của các em, khiến các em xa rời “cái tôi lý tưởng” của chính mình. Việc vi phạm các chuẩn mực xã hội ở HS đã tạo ra những “bất ổn” trong nội quy, quy chế của nhà trường, gây lo lắng, hoang mang cho gia đình, ở mức độ cao hơn sẽ ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn trong xã hội.

Một trong những chủ đề được nghiên cứu nhiều nhất và mang tính dự báo cao nhất trong tâm lý học về kết quả phát triển hành vi lệch chuẩn ở trẻ trong những năm qua là hành vi làm cha mẹ. Một số nghiên cứu cho thấy sự kiểm soát tâm lý quá cao và việc quản lý hành vi không hiệu quả có liên quan mạnh mẽ đến các lệch chuẩn hành vi nói chung, lệch chuẩn hành vi học đường nói riêng, dựa trên các nghiên cứu theo

chiều ngang và chiều dọc [Baurmind (1992)], [Barnes, 2002, Carly, A.Y.Reid, Lynne, D.Roberts, Clare, M.Roberts, Jan.P.Piek (2007)], [Alfie Kohn (2018)], [Susan Forward Ph.D (2019)], [Chao, Chen (1998)], Vương Cực Thịnh (2008), Vu Tú (2008), Doãn Kiến Lợi (2010)].

Trong vài thập kỷ qua, những nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn học đường ở Việt Nam đã có tương đối nhiều, nhưng những nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn của con trong mối quan hệ với hành vi làm cha mẹ thì còn thiếu vắng và mờ nhạt, đặc biệt là chưa có nghiên cứu nào về mối quan hệ này trên đối tượng là HS PTTH. Với những lý do đó, việc nghiên cứu đề tài “**Mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS trung học phổ thông và hành vi làm cha mẹ**” là việc làm cần thiết, không những có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thiết thực trong việc phòng ngừa và ngăn chặn HVLC học đường ở HS PTTH nói riêng, HS phổ thông nói chung.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu cơ sở lý luận và khảo sát thực trạng hành vi lệch chuẩn học đường của HS PTTH, hành vi làm cha mẹ và mối quan hệ giữa chúng; các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ đó. Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp các bậc cha mẹ điều chỉnh hành vi phù hợp, góp phần hạn chế, giảm thiểu hành vi lệch chuẩn học đường ở con.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS trung học phổ thông và hành vi làm cha mẹ.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Tổng số khách thể tham gia vào nghiên cứu trả lời bảng hỏi là 634 HS trong độ tuổi từ 17-18 tại 2 trường PTTH ở Nghệ An.

Khách thể phỏng vấn: - 10 GVCN của các lớp được nghiên cứu; - 10 HS trung học phổ thông.

Nghiên cứu trường hợp: 2 HS có ĐTB hành vi lệch chuẩn học đường cao nhất ở hai trường khảo sát.

4. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

1.1. Cha mẹ có hành vi hỗ trợ thấp, kiểm soát hành vi thấp và kiểm soát tâm lý cao có mối tương quan thuận tương đối với hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH. Ngược lại, cha mẹ có hành vi hỗ trợ cao, kiểm soát hành vi cao và kiểm soát tâm lý thấp có tương quan nghịch với hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

1.2. Một số yếu tố liên quan đến con và cha mẹ như học lực, cảm nhận về hạnh phúc, lòng tự trọng..., mức sống của gia đình, tình trạng hôn nhân có khả năng dự báo tác động ở các mức độ khác nhau đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

5.1. Nghiên cứu lý luận: Xây dựng một số vấn đề lý luận về hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường, mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

5.2. Nghiên cứu thực tiễn: + Khảo sát hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH; + Tìm hiểu mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH và hành vi làm cha mẹ; các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ này.

5.3. Đề xuất một số kiến nghị, biện pháp: Nhằm nâng cao mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái theo chiều hướng tích cực hơn, từ đó góp phần hạn chế và phòng ngừa các hành vi lệch chuẩn và nguy cơ xuất hiện hành vi lệch chuẩn học đường cho HS PTTH.

6. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

6.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

Luận án giới hạn nghiên cứu các nội dung sau:

- Luận án nghiên cứu 3 khía cạnh của HV làm cha mẹ là sự hỗ trợ của cha mẹ; sự kiểm soát tâm lý và kiểm soát hành vi và 4 khía cạnh của hành vi lệch chuẩn học đường: (1) Những vi phạm về học tập và các vi phạm khác trong trường học; (2) Mối quan hệ giao tiếp - ứng xử trong trường học; (3) Bất nạt gián tiếp và trực tiếp trong trường học; (4) Các hành vi liên quan đến dục tính.

- Luận án nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố liên quan đến con, các yếu tố liên quan đến cha mẹ để xem xét mức độ ảnh hưởng và

tính dự báo của các yếu tố này đến mối quan hệ hành vi làm cha mẹ - hành vi lệch chuẩn học đường ở con.

6.2. Giới hạn về mặt địa bàn: Nghiên cứu tiến hành trên khách thể là HS hai trường PTTH tại Nghệ An.

6.3. Giới hạn về mặt thời gian: Luận án được tiến hành từ 2017 đến 2020.

7. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU

7.1. Các phương pháp luận nghiên cứu

- Nguyên tắc tiếp cận hoạt động
- Nguyên tắc tiếp cận hệ thống
- Nguyên tắc tiếp cận lịch sử

7.2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ đề ra, nghiên cứu sử dụng phối hợp các phương pháp sau: Phương pháp nghiên cứu trên tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu, phương pháp chuyên gia, nghiên cứu trường hợp điển hình và phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

8. ĐÓNG GÓI MỚI CỦA LUẬN ÁN

8.1. Về mặt lý luận: Luận án đã bổ sung thêm vào hệ thống nghiên cứu một số vấn đề về hành vi làm cha mẹ, hành vi lệch chuẩn học đường ở HS THPT, mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH; các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

8.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy:

+ Trong thực tiễn ở những địa bàn được khảo sát hiện nay đang tồn tại ba kiểu hành vi làm cha mẹ là cha mẹ hỗ trợ; cha mẹ kiểm soát tâm lý và cha mẹ kiểm soát hành vi. Trong đó, hành vi kiểm soát tâm lý con chiếm ưu thế nhất, tiếp đến là nhóm cha mẹ hỗ trợ và đứng ở vị trí cuối cùng là nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi.

+ Có mối quan hệ nhiều chiều giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con. Con cái có xu hướng gia tăng hành vi lệch chuẩn trên cả 4 nhóm vi phạm đối với những cha mẹ có hành vi hỗ trợ thấp, kiểm soát hành vi thấp, kiểm soát tâm lý cao, và giảm hành vi lệch chuẩn ở những gia đình cha mẹ có hành vi hỗ trợ cao, kiểm soát hành vi cao và kiểm soát tâm lý thấp.

+ Một số yếu tố liên quan đến con và cha mẹ có tác động đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con ở các mức độ khác nhau.

9. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, danh mục các công trình khoa học đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

Chương 2: Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH; các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ đó.

Chương 3: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Kết quả nghiên cứu về mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI LỆCH CHUẨN HỌC ĐƯỜNG Ở HS TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ HÀNH VI LÀM CHA MẸ

1.1. Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và các vấn đề nói chung của con

1.1.1. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hành vi làm cha mẹ đến vấn đề hành vi và cảm xúc của trẻ

Nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng như trong nước đã chỉ ra rằng sự kiểm soát tâm lý quá cao (thể hiện sự độc đoán, gia trưởng) hoặc kiểm soát tâm lý quá thấp (thể hiện sự bỏ mặc, dửng dưng) hoặc

hành vi làm cha mẹ không rõ ràng (không thể hiện rõ một kiểu loại hành vi cụ thể) là những dạng hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển hành vi và cảm xúc ở trẻ tâm như sự hung tính, kém thích nghi, sự rối loạn lo âu, tự đánh giá thấp, trầm cảm,, mặc cảm tự ti. Đây là kết quả nghiên cứu của một số tác giả như Magnus K.B., Cowen E.L., Wyman P.A., Douglas B. Fagen and Wiliam C. (2008), Carly A.Y. Reid, Lynne D.Robert, Jan P. Piek (2017, Úc), Born (2003, Pháp), Kim.K & Rohner, R.P (2002, Mỹ), Lee Shin Yah (2008, Hàn Quốc), Hoàng Cẩm Tú (2007, Việt Nam), Phạm Thị Bích Phượng, Trần Thành Nam, Bahr Weiss (2012, Việt Nam).

Như vậy, dù mỗi quốc gia, châu lục có nền văn hóa khác nhau, nhưng một số điểm chung tương đồng đã được tìm thấy là sự ảnh hưởng của những hành vi làm cha mẹ có thể gây ra một số vấn đề về rối loạn hành vi và cảm xúc ở trẻ.

1.1.2. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hành vi làm cha mẹ đến các vấn đề khác của trẻ

Bên cạnh những nghiên cứu về hành vi làm cha mẹ không phù hợp ảnh hưởng đến hành vi và cảm xúc của trẻ, các nghiên cứu cũng chỉ ra những hành vi hỗ trợ thấp của cha mẹ cũng gây ra những khó khăn tâm lý và các vấn đề rối loạn hành vi như sự nổi loạn, chống lại các quy tắc trong gia đình, học đường, bắt nạt bạn, mang vũ khí tới lớp và hành vi trộm cắp, sử dụng chất kích thích, khó khăn trong các giao tiếp xã hội, các hành vi phạm pháp... [Steinberg, 1999, Patterson (2002), S & E.Glueck (2003), Born, 2003, Born, M.&Thys, P. (2001/2003), Farrington et al. (2003), Đinh Đăng Hòe (1999), Nguyễn Thị Hoa (1999), Nguyễn Hồi Loan (2000), Lê Như Hoa (2001), Lê Văn Hào, Chu Văn Đức (2003) Lê Minh Nguyệt (2010)].

1.2. Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS

Không khẳng định vai trò của cha mẹ là tuyệt đối, nhưng Born (2003) đã tổng hợp được từ các nghiên cứu đi trước và ghi nhận được một vài hằng số trong các đặc trưng của gia đình và hành vi làm cha mẹ không phù hợp có ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn ở trẻ như là sự dửng dưng, bỏ mặc (hỗ trợ thấp), sự độc đoán (kiểm soát tâm lý cao) hoặc hành vi làm cha mẹ không rõ ràng. Born khẳng định rằng, trong số những thành tố có thể lý giải con đường lệch chuẩn của một cá nhân,

vai trò của cha mẹ giữ vị trí hàng đầu. Một số kết quả nghiên cứu khác cũng đã chứng minh sự tương đồng trong kết quả nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn ở trẻ có liên quan đến hành vi làm cha mẹ tiêu cực [Miller, DiOrio, & Dudley, 2002, Cowan, Herington, Weiss, Úc (2005), Frydenberg (Canada, 2002), Luru Song Hà (2005), Nguyễn Thị Như Trang (2015), Trần Văn Công (2017), Lê Thanh Hà (2019)].

1.3. Điểm luận một số thang đánh giá về hành vi làm cha mẹ liên quan đến hành vi lệch chuẩn ở con

Các nghiên cứu trong nhiều thập kỷ qua đều cố gắng xây dựng các mô hình (thanh đo) HVLCM đạt chuẩn để có thể đo được chính xác các khía cạnh của hành vi làm cha mẹ. Dưới đây là một số thang đo tiêu biểu: *) **Các nghiên cứu từ 1960-1990:** Schaefer (1959) tập trung vào 3 khía cạnh: 1) Sự ám áp; 2) Sự thù địch; 3) Sự kiểm soát độc đoán; Slate (1962) 1) Sự ám áp, tình cảm; 2) Kỷ luật gây ức chế; 3) Becker W.C (1964): 1) Nồng ám >> Hắt hủi; 2) Chi phối ><Khoan dung; 3) Dừng dưng >< Kịch; Schluderman E.F & Schluderman S. (1971): 1) Sự ám áp, 2) Sự độc đoán, 3) Sự dân chủ; Bloom, Grolnick and Ryan (1985): 1) Sự kiểm soát; 2) Sự hỗ trợ; *) **Các nghiên cứu từ 1990 – nay:** John Buri (1991) 1) Tính thâm quyền, 2) Độc đoán; 3) Bỏ mặc; Steinberg, Elman and Mounts (1997) 1) Hỗ trợ nồng ám; 2) Kiểm soát tâm lý và kiểm soát hành vi; Earl S. Schaefer (CRPBI) (1997) 1) Nồng ám; 2) Áp đặt - kiểm soát; 3) Nhất quán; Brian K. Barber, Heidi E. Stolz, Joseph A. (2005): 1) Sự hỗ trợ, 2) Sự kiểm soát tâm lý, 3) Sự kiểm soát hành vi.

Tiểu kết chương 1

Kết quả tổng quan cả ba hướng cho thấy, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái khá phong phú và đa dạng, chỉ ra được các mối quan hệ và các dạng hành vi cụ thể nào của cha mẹ có ảnh hưởng mạnh nhất đến hành vi lệch chuẩn học đường ở học sinh. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con còn ít và mờ nhạt, đặc biệt là chưa có nghiên cứu nào dành cho đối tượng HS PTTH.

CHƯƠNG 2

LÝ LUẬN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI LÀM CHA MẸ VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN HỌC ĐƯỜNG Ở HS THPT

2.1. Lý luận về hành vi làm cha mẹ

2.1.1. Khái niệm về hành vi làm cha mẹ

Trong luận án này, hành vi làm cha mẹ (parenting behavior) được định nghĩa là toàn bộ những hành động, thái độ, cử chỉ cha mẹ thể hiện ra trong quá trình giao tiếp, ứng xử, giáo dục con trong cuộc sống thường ngày.

2.1.2. Đặc điểm của hành vi làm cha mẹ

- Hành vi làm cha mẹ vừa mang nét chủ quan cá nhân lại vừa có nét chung.
- Hành vi làm cha mẹ là hành vi có mục đích, có định hướng rõ ràng.
- Hành vi làm cha mẹ vừa có tính ổn định lại vừa có tính linh hoạt.

2.1.3. Các khía cạnh của hành vi làm cha mẹ

- Sự hỗ trợ của cha mẹ
- Sự kiểm soát về mặt tâm lý của cha mẹ
- Sự kiểm soát các hành vi làm cha mẹ

2.2. Lý luận về hành vi lệch chuẩn học đường

2.2.1. Khái niệm hành vi lệch chuẩn

Hành vi lệch chuẩn là những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực và giới hạn hành vi xã hội cho phép.

2.2.2. Hành vi lệch chuẩn học đường

2.2.2.1. Khái niệm hành vi lệch chuẩn học đường

Hành vi lệch chuẩn là những hành vi không phù hợp chuẩn mực cộng đồng hoặc chuẩn mực nhóm, tập thể, mà những giá trị đó đã được thừa nhận thì đó là những hành vi lệch chuẩn. Căn cứ vào những dấu hiệu đó, khi xem xét hành vi của HS, cần xem xét những chuẩn mực, quy định của nhà trường có được HS thực hiện nghiêm túc và đầy đủ không. Những chuẩn mực, quy định liên quan đến hành vi, đạo đức của HS PTTT hiện đã được cụ thể hóa trong Luật Giáo dục, Quy chế ứng xử học đường.

2.2.2.2. Các cơ sở để xác định các hành vi chuẩn mực học đường trong trường trung học phổ thông

- Luật giáo dục: Nội dung quy định về nhiệm vụ và quyền của người học,
- Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT “Quy định quy tắc ứng xử trong trường phổ thông” ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

2.3. Lý luận về HS trung học phổ thông

2.3.1. Khái niệm HS phổ thông trung học

HS PTTH là thuật ngữ dùng để chỉ các em HS học từ lớp 10 đến lớp 12 trong hệ thống giáo dục nước ta. Độ tuổi HS PTTH từ 15-18 tuổi và được coi là thời kỳ đầu thanh niên. Khi nói về đặc điểm tâm lý lứa tuổi này, các em thường được gọi tắt là thanh niên.

2.3.2. Một số đặc điểm tâm lý của HS trung học phổ thông có liên quan đến hành vi lệch chuẩn học đường

- Những thay đổi về thể chất
- Nhu cầu khám phá cái mới, cái thời thượng, cái khác biệt
- Sự phát triển nhu cầu giao tiếp của HS phổ thông trung học
- Sự phát triển tự ý thức và nhu cầu muốn khẳng định cái tôi cá nhân
- Một số khó khăn tâm lý của HS trung học phổ thông

2.4. Lý luận về hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH

2.4.1. Khái niệm hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học

Hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH được hiểu là những hành vi đi ngược lại với chuẩn mực học đường đã được quy định trong Luật giáo dục, bộ quy tắc ứng xử học đường và những nội quy, quy chế của nhà trường trung học phổ thông nơi HS đang theo học.

2.4.2. Các biểu hiện của hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học

- Nhóm hành vi vi phạm nội quy học tập và các quy tắc khác trong trường học
- Nhóm hành vi liên quan đến giao tiếp, ứng xử trong nhà trường,
- Nhóm hành vi bắt nạt gián tiếp và trực tiếp tại trường học
- Nhóm hành vi liên quan đến dục tính

2.5. Lý luận về mối quan hệ và các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS trung học phổ thông và hành vi làm cha mẹ

2.5.1. Lý luận về mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học

Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH biểu thị mối tương tác qua lại giữa cha mẹ và con cái theo hai hướng trực tiếp và gián tiếp. Mối quan hệ trực tiếp sẽ xem xét, dự báo hành vi nào của cha mẹ tương quan thuận mạnh nhất đến hành vi lệch chuẩn của con, hành vi nào tương quan nghịch đến hành vi lệch chuẩn ở con. Mối quan hệ gián tiếp sẽ xem xét các yếu tố trung gian khác tham gia ở mức độ nào vào mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn ở con và hành vi làm cha mẹ.

2.5.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường của HS

Có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa HVLC học đường và hành vi làm cha mẹ như những yếu tố thuộc về cá nhân trẻ (giới tính, học lực, mức độ hài lòng về gia đình, lòng tự trọng và cảm nhận hạnh phúc) và những yếu tố thuộc về cha mẹ, gia đình (trình độ văn hóa, nghề nghiệp, bầu không khí tâm lý trong gia đình, tình trạng hôn nhân của cha mẹ...).

Tiểu kết chương 2

Hành vi lệch chuẩn học đường là những hành vi không phù hợp với giới hạn chuẩn mực hành vi được quy định trong Luật giáo dục, nội quy, quy chế của trường học về quyền, bổn phận, trách nhiệm và nghĩa vụ của HS.

Về hành làm cha mẹ (parenting behavior) được định nghĩa là toàn bộ những hành động, thái độ, cử chỉ cha mẹ thể hiện ra trong quá trình giao tiếp, ứng xử, giáo dục con trong cuộc sống thường ngày.

Khi xem xét mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con không nên chỉ xem xét sự tác động trực tiếp từ cha mẹ đến con mà còn xem xét các yếu tố trung gian như một số yếu tố liên quan đến con, một số yếu tố liên quan đến cha mẹ có ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ đó.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Vài nét về địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại 02 trường PTTH trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3.2. Tổ chức nghiên cứu: Luận án được tiến hành nghiên cứu từ tháng 12/2017-12/2020. Quy trình tổ chức nghiên cứu gồm 3 giai đoạn: 1) Nghiên cứu lý luận; 2) Nghiên cứu thực tiễn; 3) Hoàn thành luận án.

3.3. Các phương pháp nghiên cứu

3.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Nhằm khái quát tổng quan vấn đề nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận cho luận án, xác lập hệ thống khái niệm công cụ cho đề tài.

3.3.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Là phương pháp chính của luận án nhằm khảo sát thực trạng đánh giá của HS về hành vi làm cha mẹ, tự báo cáo về hành vi lệch chuẩn học đường, mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường, các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ đó.

3.3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu: Nhằm thu thập thêm thông tin để bổ sung, kiểm tra và làm sáng tỏ hơn những thông tin thu được từ khảo sát trên diện rộng, đồng thời tìm hiểu thêm những thông tin cụ thể minh họa cho các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn học đường ở HS.

3.3.4. Phương pháp chuyên gia: Tham vấn ý kiến đóng góp của các nhà chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, cán bộ quản lý nhà trường có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

3.3.5. Phương pháp quan sát: Thu thập và phát hiện các hành vi lệch chuẩn học đường ở HS, các biểu hiện trong hành vi làm cha mẹ. Có thêm thông tin đối chiếu, so sánh, làm rõ một số kết quả nghiên cứu và phân tích trường hợp.

3.3.6. Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Nhằm tìm hiểu sự ảnh hưởng của hành vi làm cha mẹ tới hành vi lệch chuẩn học đường ở con, chúng tôi phân tích chi tiết hai trường hợp điển hình liên quan đến cha mẹ kiểm soát tâm lý quá cao và cha mẹ hỗ trợ thấp. Kết quả phân tích sẽ là góp thêm bằng chứng thuyết phục vào kết quả nghiên cứu của luận án.

3.2.7. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

* Các phương pháp phân tích thống kê và đánh giá

Phân tích thống kê mô tả: Chủ yếu sử dụng những thông số sau: + ĐTB: (ĐTB): là giá trị bình quân, được sử dụng để tính điểm đạt được của từng câu; + Độ lệch chuẩn (SD): được dùng để mô tả mức độ phân tán hay tập trung của các câu trả lời trong toàn mẫu; + Tần suất, tỷ lệ % được dùng để thống kê các phương án trả lời cho từng ý kiến và từng nhóm khách thể. Trong luận án, phân tích thống kê được sử dụng cho 4 thang: A, B, C, D.

Phân tích thống kê suy luận: Các chỉ số được dùng trong phân tích suy luận gồm:

- **Phân tích so sánh:** Phân tích t. test được sử dụng nhằm so sánh mức độ biểu hiện hành vi lệch chuẩn học đường của các nhóm có hai biến khác nhau như giới tính, khu vực - vùng miền, HS trường dân lập - công lập.

- **Phân tích tương quan:** Trong nghiên cứu này, phép phân tích tương quan được sử dụng để xác định mối liên hệ giữa các mức độ và biểu hiện của hành vi lệch chuẩn học đường với các biểu hiện và hành vi làm cha mẹ cụ thể.

- **Phân tích nhân tố khám phá:** Mục đích của phân tích nhân tố khám phá là giúp luận án đánh giá hai loại giá trị quan trọng của thang đo là độ hội tụ và độ phân biệt. Trong nghiên cứu này, phép EFA được áp dụng cho 4 thang đo Hành vi làm cha mẹ, Hành vi lệch chuẩn học đường, Lòng tự trọng, Cảm nhận hạnh phúc.

- *Phân tích hồi quy tuyến tính*: Nghiên cứu sử dụng phép hồi quy để dự báo mức độ lệch chuẩn hành vi học đường ở HS PTTT (là biến phụ thuộc) khi có sự tác động của các hành vi làm cha mẹ (là biến độc lập) và các biến độc lập. Phép phân tích này cho phép dự đoán thay đổi của biến phụ thuộc khi có sự ảnh hưởng của một hay nhiều biến độc lập.

- *Phân tích mô hình biến trung gian trên phần mềm Process*: Phân tích biến trung gian được sử dụng để trả lời câu hỏi biến trung gian nào tham gia vào mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ (là biến độc lập X) và hành vi lệch chuẩn học đường ở con (là biến phụ thuộc Y).

Tiểu kết chương 3

Luận án tổ chức nghiên cứu được thực hiện theo 3 giai đoạn. Giai đoạn 1: Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu; Giai đoạn 2: Nghiên cứu thực trạng. Giai đoạn 3: Hoàn thành luận án. Về mặt phương pháp, luận án sử dụng phối hợp nhiều phương pháp: nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, nghiên cứu trường hợp; phân tích dữ liệu nghiên cứu. Trong đó, điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ đạo. Các phương pháp được phối hợp đồng bộ, nhưng trong từng phương pháp, tác giả xác định mục đích, nội dung và hình thức thực hiện cụ thể. Dữ liệu thu được từ các phương pháp hướng đến tính chính xác, khoa học của kết quả nghiên cứu.

CHƯƠNG 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI LỆCH CHUẨN HỌC ĐƯỜNG Ở HS TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ HÀNH VI LÀM CHA MẸ

4.1. Thực trạng hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học và một số yếu tố có liên quan

Trong 4 nhóm HVLC được khảo sát thì mức độ vi phạm cao nhất thuộc về nhóm hành vi vi phạm nội quy học tập và các vi phạm khác trong nhà trường, tiếp đến là hành vi giao tiếp ứng xử, nhóm Hành vi bắt nạt gián tiếp và trực tiếp tại trường học đứng thứ ba, cuối cùng là nhóm hành vi liên quan đến tính dục, với ĐTB lần lượt là 2.06, 1.89, 1.73, 1.66. Sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê do $p=0,000$. Phép phân tích tương quan Pearson giữa các nhóm hành vi lệch chuẩn học đường cho thấy các hành vi lệch chuẩn có mối tương quan rất mạnh

với nhau trong nhóm, với r thấp nhất là .762** và cao nhất là .920**, với $p < 0.001$.

➤ *Hành vi lệch chuẩn học đường và một số yếu tố liên quan*

Khi so sánh tỷ lệ HS PTTH có hành vi lệch chuẩn học đường giữa các nhóm hành vi bằng phương pháp t.test và annova, luận án ghi nhận được sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hành vi lệch chuẩn với các yếu tố sau: 1) Về mặt giới tính, ĐTB tự đánh giá hành vi lệch chuẩn ở HS nam cao hơn nữ ở cả 4 nhóm hành vi. ĐTB ở nam lần lượt là: 2.06, 1.89, 1.73, 1.66; ĐTB ở nữ lần lượt là: 1.87, 1.62, 1.48, 1.32. Như vậy, nam giới có mức độ mắc phải cao hơn nữ giới. 2) Về trường học, HS Trường Dân lập C.C.L có mức độ lệch chuẩn cao hơn Trường Công lập Q.L1, với ĐTB 4 nhóm là 2.46, 2.34, 2.15, 2.03 so với ĐTB của Q.LI 1.76, 1.51, 1.37, 1.26. 3) Về học lực, nhóm HS học lực trung bình có mức độ lệch chuẩn cao hơn nhóm HS có học lực Khá và Giỏi với ĐTB lần lượt là 2.67, 2.57, 2.34, 2.2. 4) Về tình trạng hôn nhân của cha mẹ, ở những gia đình cha mẹ “ly thân” và “ly hôn” có mức độ ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn học đường cao hơn nhóm “cha mẹ sống cùng nhau. ĐTB ly thân lần lượt là: 2.73, 2.66, 2.48, 2.64, ĐTB ly hôn lần lượt là 2.98, 3.0, 2.61, 2.65. ĐTB cha mẹ “sống cùng nhau” là: 1.86, 1.63, 1.49, 1.35.

4.2. Thực trạng hành vi làm cha mẹ và các yếu tố có liên quan

Trong ba nhóm hành vi làm cha mẹ, nhóm kiểm soát tâm lý có ĐTB cao nhất, tiếp đến là nhóm hỗ trợ và cuối cùng là nhóm kiểm soát hành vi. Khi phân tích sâu hơn mức độ cao - thấp của từng loại hành vi, hành vi kiểm soát tâm lý con ở mức “cao” ở vị trí cao nhất, trong đó, khoảng cách giữa bố và mẹ là khá rõ: mẹ là 67.3%, bố là 53.4%; tiếp đến là hành vi cha mẹ hỗ trợ ở mức cao, tỷ lệ này ở mẹ là 64.8%, trong khi ở bố là 41.7%. Cuối cùng, hai phần ba HS trong diện khảo sát đánh giá cha mẹ kiểm soát hành vi ở mức thấp, chỉ có 32.3% HS đánh giá cha và 35.9% đánh giá mẹ có hành vi kiểm soát ở mức cao.

➤ *Hành vi làm cha mẹ và một số yếu tố có liên quan*

Khi xem xét đánh giá kiểu hành vi làm cha mẹ mà họ đã sử dụng đối với con cái lứa tuổi PTTH theo các đặc điểm nhóm khách thể và đặc điểm gia đình, chúng tôi không thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về khu vực sinh sống, trường công - trường tư, thứ tự con trong gia đình,

nghe nghiệp của cha mẹ, thời gian cha mẹ dành cho con cái nhưng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê nếu xét theo giới tính, khối lớp, học lực, tình trạng hôn nhân và mức độ hài lòng của trẻ về gia đình.

4.3. Mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học và hành vi làm cha mẹ

4.3.1. Tương quan giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học và hành vi làm cha mẹ

Trong 3 nhóm hành vi làm cha mẹ, nhóm cha mẹ hỗ trợ có tương quan nghịch chặt ở mức cao nhất với các nhóm hành vi lệch chuẩn ở con, trong đó mức độ tương quan nghịch ở mẹ lớn hơn ở bố (mẹ: $r = -.610^{**}$ với $p < 0.01$, bố: $r = -.533^{**}$, với $p < 0.01$). Tiếp theo, hành vi lệch chuẩn nói chung ở HS có tương quan thuận tương đối với nhóm cha - mẹ kiểm soát tâm lý, trong đó mức độ tương quan của mẹ cao hơn bố với r lần lượt là: $.448^{**}$, $.469^{**}$, với $p < 0.01$. Nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi được ghi nhận là có tương quan nghịch - yếu, đối với nhóm hành vi lệch chuẩn ở con với lần lượt là $-.301^{**}$, $-.171^{**}$, với $p < 0.01$.

Dựa trên mức độ cao và thấp của các hành vi làm cha - mẹ trong mối tương quan với 4 nhóm hành vi lệch chuẩn học đường, kết quả cho thấy: 1) *Về hành vi cha - mẹ hỗ trợ*: Cha mẹ hỗ trợ ở mức thấp có tương quan thuận - mạnh nhất với hành vi lệch chuẩn chung ở con, trong đó, mức độ tương quan ở mẹ cao hơn bố ($r = 6.75$ so với 6.17). Cha mẹ có hành vi hỗ trợ ở mức cao có tương quan nghịch vừa với hành vi lệch chuẩn học đường nói chung ở con, trong đó, mức độ tương quan ở mẹ cao hơn bố ($r = -4.85$, so với -4.19); 2) *Về hành vi kiểm soát tâm lý*: Mức độ kiểm soát tâm lý cao của bố và mẹ có tương quan thuận tương đối với hành vi lệch chuẩn học đường ở con, trong đó mức độ tương quan của bố cao hơn mẹ ($r = 4.19$ so với $r = 2.69$). Mức độ kiểm soát tâm lý của cha - mẹ ở mức thấp có tương quan nghịch với hành vi lệch chuẩn học đường ở con, trong đó mức độ tương quan của mẹ cao hơn bố, nhưng nhìn chung đều là tương quan ở mức nghịch - yếu (r chung ở bố là -1.81 , ở mẹ là -1.89); 3) *Về cha mẹ kiểm soát hành vi*: Mức độ kiểm soát hành vi thấp của bố - mẹ có mối tương quan thuận tương đối với hành vi lệch chuẩn ở con, với r ở bố là 3.50 , mẹ là 3.39 . Ngược lại, mức độ kiểm soát hành vi cao có tương quan nghịch có ý nghĩa với hành vi lệch chuẩn học đường, hệ số r chung ở bố là -2.58 , mẹ là -2.46 .

4.3.2. Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ - hành vi lệch chuẩn học

đường với lòng tự trách ản và cảm nhận hạnh phúc ở HS

4.3.2.1. Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và lòng tự trách ản

Lòng tự trách ản tích cực được xác định là “khả năng tự yêu thương bản thân ở mức cao nhất” và được giả định là hành vi làm cha mẹ có thể có ảnh hưởng đến lòng tự trách ản ở con. Kết quả phân tích hệ số tương quan cho thấy, luận án chỉ ghi nhận được hành vi hỗ trợ ở cha có tương quan nghịch với khía cạnh tiêu cực của lòng tự trách ản ở con, với $r = -11.2$. Đồng thời, hành vi kiểm soát hành vi của mẹ có mối tương quan thuận với khía cạnh tiêu cực của lòng tự trách ản.

4.3.2.2. Mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và cảm nhận hạnh phúc

Trong 3 thành tố của cảm nhận hạnh phúc, luận án ghi nhận được mối quan hệ nghịch chiều giữa bố kiểm soát hành vi và thành tố “*cảm xúc tích cực và cuộc sống có ý nghĩa*” của con (với $r = -13.0$). Đồng thời, có mối quan hệ thuận chiều giữa nhóm hành vi bố hỗ trợ với thành tố *Sự hài lòng về các mối quan hệ* (với $r=9.3$).

Kết quả khảo sát trên mẹ cho thấy sự kiểm soát hành vi của mẹ đối với con có tương quan nghịch với thành tố *Cảm xúc tích cực và cuộc sống có ý nghĩa* ở con ($r=-9.7$) nhưng lại tương quan thuận với thành tố *Sự hài lòng về các mối quan hệ* ($r=10.7$).

4.3.2.3. Mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở HS và lòng tự trách ản

Khía cạnh tiêu cực của lòng tự trách ản có quan hệ tương quan thuận với nhóm hành vi lệch chuẩn “*vi phạm nội quy học tập và các quy định khác trong nhà trường*” (F1) với $r = 11.4\%$. Ngược lại, khía cạnh tích cực của lòng tự trách ản có tương quan nghịch với nhóm hành vi bất nạt gián tiếp và trực tiếp tại trường học với $r = -10.9\%$.

4.3.2.4. Mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn học đường và cảm nhận hạnh phúc

Trong 3 tiểu thang cảm nhận hạnh phúc, luận án ghi nhận được thang *Cảm xúc tích cực và cuộc sống có ý nghĩa* (PEMH) có mối tương quan nghịch - yếu với nhóm hành vi *vi phạm giao tiếp - ứng xử học đường* ($r=-8.4^*$) và nhóm hành vi *bất nạt gián tiếp, trực tiếp tại trường học* ($r=-11.4^{**}$). Đồng thời, tiểu thang *sự hài lòng về các mối quan hệ* (PR) có tương quan nghịch - yếu với hai nhóm hành vi lệch chuẩn học

đường là nhóm hành vi vi phạm nội quy học tập và các quy định khác trong nhà trường (với $r=-9.1^*$) và nhóm hành vi bất nạt gián tiếp, trực tiếp tại trường học (với $r=-9.3^*$).

Tóm lại, hành vi làm cha mẹ có ảnh hưởng thuận chiều - nghịch chiều đến hai khía cạnh tích cực và tiêu cực của lòng tự trọng và một số tiêu thang đo cảm nhận hạnh phúc ở HS nhưng mức độ ảnh hưởng không chặt.

4.3.3. Dự báo mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn của HS phổ thông trung học

4.3.3.1. Dự báo mức độ ảnh hưởng của các hành vi làm cha mẹ đến các hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học

Bốn biến độc lập là bố hỗ trợ, bố kiểm soát hành vi, mẹ hỗ trợ, mẹ kiểm soát hành vi có sig kiểm định t nhỏ hơn 0.05 và hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta mang giá trị âm, hệ số r bình phương hiệu chỉnh là 0.482 cho thấy 48.2% sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường nói chung được giải thích bởi 4 biến độc lập là bố hỗ trợ, bố kiểm soát hành vi, mẹ hỗ trợ, mẹ kiểm soát hành vi.

Khi xem xét mức độ tác động nghịch chiều của từng biến độc lập, thì bố kiểm soát hành vi dự báo được (-24.1%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.001$), trong khi đó, kiểu kiểm soát hành vi của mẹ chỉ dự báo được (-12%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.001$).

Về mức độ tác động nghịch chiều của hành vi cha - mẹ hỗ trợ lên con cái, kiểu hành vi hỗ trợ của bố dự báo được (-18%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.001$), trong khi đó, mẹ hỗ trợ chỉ dự báo được (-2.6%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.01$).

Hai biến độc lập là bố kiểm soát tâm lý và mẹ kiểm soát tâm lý có hệ số r bình phương hiệu chỉnh là 0.283 cho thấy 28.3% sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường nói chung được giải thích bởi hai biến trên. Phép hồi quy ghi nhận sự tác động của hai biến bố kiểm soát tâm lý, mẹ kiểm soát tâm lý lên biến hành vi lệch chuẩn học đường nói chung ở HS PTTH và sự tác động này là thuận chiều.

Xem xét mức độ tác động thuận chiều của từng biến độc lập,

chúng tôi nhận thấy, sự kiểm soát tâm lý ở mẹ có khả năng dự báo sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn ở con cao hơn bố (19.2% so với 17.2%).

4.3.3.2. Dự báo tác động của các biến nhân khẩu học đến hành vi lệch chuẩn học đường ở HS THPT

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, các biến độc lập gồm “Thời gian bố mẹ dành cho con từ 1 đến 2h hàng ngày”, “Thời gian bố mẹ dành cho con trên 3h hàng ngày”, “Giới tính nữ”, “Học lực trung bình”, “Cha mẹ ly thân”, “Cha mẹ ly hôn”, “Mức độ không hài lòng về cuộc sống gia đình” đều có tác động lên biến phụ thuộc và mức độ tác động của các biến mạnh - yếu, thuận chiều và nghịch chiều khác nhau và đều có khả năng dự báo cho sự thay đổi của biến phụ thuộc là hành vi lệch chuẩn học đường nói chung.

Hệ số $Sig < 0.05$ nói lên tập hợp các biến độc lập trên tác động có ý nghĩa thống kê lên biến phụ thuộc là hành vi lệch chuẩn học đường nói chung. Ngoài ra, với đề tài nghiên cứu có mô hình và sử dụng thang đo likert, VIF < 2 không có hiện tượng đa cộng tuyến.

✓ Các biến độc lập tác động nghịch chiều lên biến độc lập

Hai biến độc lập là *thời gian* bố mẹ dành cho con từ 1-2 giờ và trên 3 giờ mỗi ngày có hệ số sig kiểm định t nhỏ hơn 0.05 và hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta mang giá trị âm, hệ số r bình phương hiệu chỉnh là 0.181 cho thấy 18.1% sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường nói chung được giải thích bởi 2 biến độc lập và sự tác động này là nghịch chiều.

Khi xem xét mức độ tác động nghịch chiều của từng biến độc lập, chúng tôi nhận thấy, “*thời gian*” bố mẹ dành cho con mỗi ngày từ 1-2 giờ hàng ngày dự báo được (-51.2%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.001$), trong khi đó, “*thời gian* bố mẹ” dành cho con trên 3 giờ mỗi ngày chỉ dự báo được (-57.1%) biến thiên của hành vi lệch chuẩn, (với $P < 0.001$).

✓ Các biến độc lập tác động thuận chiều lên biến độc lập

Xem xét mức độ tác động thuận chiều của từng biến độc lập, chúng tôi nhận thấy, Giới tính nữ, Học lực trung bình, Cha mẹ Ly thân, Cha mẹ Ly hôn, mức độ Không hài lòng có khả năng dự báo sự biến

thiên của hành vi lệch chuẩn ở con lần lượt là 66%, 64%, 50.1%, 60,6%, 38,1%.

Như vậy, kết quả nghiên cứu ghi nhận được mức độ dự báo (63.1% dự báo thuận chiều, 18.1% dự báo nghịch chiều): cả 7 biến độc lập đều có quan hệ có ý nghĩa với hành vi lệch chuẩn học đường ở con. Mức độ biến thiên của từng khía ở cha mẹ và con cái đều có khả năng dự báo việc vi phạm chuẩn mực hành vi của HS THPT.

4.3.3.3. Dự báo mức độ ảnh hưởng của các biến trung gian đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và các hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH

Trong 10 biến trung gian của ảnh hưởng hành vi làm cha mẹ lên hành vi lệch chuẩn, *biến học lực* được ghi nhận là có mức độ tác động cao nhất đến mối quan hệ cha mẹ - con cái. Mô hình $Y(M, X)$ có ý nghĩa thống kê ($p = 0,000$) với hệ số R^2 ở nhóm bố hỗ trợ = 0.449, mẹ hỗ trợ = 0.519; bố kiểm soát tâm lý = 0.43, mẹ kiểm soát tâm lý = 0.446; bố kiểm soát hành vi = 0.41, mẹ kiểm soát hành vi = 0.37. Giá trị này cao hơn R^2 của mô hình $Y(X)$ (chỉ có 0.2841). Như vậy việc đưa thêm biến Học lực vào mô hình đã cải thiện khả năng dự báo tốt hơn trên tất cả các nhóm HVLCM. Mô hình kết hợp hành vi làm cha mẹ (X) và học lực (M) cho phép giải thích 44.9% và 51.9% (nhóm cha mẹ hỗ trợ), 43.9% và 44.7% (nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý), 41.9 và 37.7% (nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi) sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường.

Ngoài ra, bên cạnh biến học lực, *tình trạng hôn nhân* cũng là một nhân tố tác động có ý nghĩa đến mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con. Mô hình $Y(M, X)$ có ý nghĩa thống kê ($p = 0,000$) với hệ số R^2 ở nhóm bố - mẹ hỗ trợ là 0.44 và 0.45; bố - mẹ kiểm soát tâm lý là 0.37 và 0.42; bố - mẹ kiểm soát hành vi là 0.34 và 0.30. Giá trị này cao hơn R^2 của mô hình $Y(X)$ (chỉ có 0.2841). Như vậy, tình trạng hôn nhân của cha mẹ khi được đưa thêm vào mô hình cũng đã góp phần cải thiện khả năng dự báo tốt hơn của các nhóm HVLCM. Mô hình kết hợp HVLCM và tình trạng hôn nhân của cha mẹ đã cho phép giải thích 0.44, 0.45 (cha - mẹ hỗ trợ), 0.37, 0.42 (cha - mẹ kiểm soát tâm lý), 0.34, 0.37 (kiểm soát hành vi) mức độ biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường.

Thứ ba là biến “*Mức độ hài lòng về cuộc sống*” với với hệ số R^2 ở nhóm bố - mẹ hỗ trợ là 0.40 và 0.46; nhóm bố - mẹ kiểm soát tâm lý

là 0.33 và 0.33; nhóm bố - mẹ kiểm soát hành vi là 0.26 và 0.22 với $P=0.000<0.05$ cho thấy, mô hình kết hợp hành vi làm cha mẹ và mức độ hài lòng về cuộc sống của con có khả năng dự báo trong khoảng từ 0.22 đến 0.46 sự biến thiên của hành vi lệch chuẩn học đường.

Năm biến còn lại (hai biến lòng tự trọng ẩn và ba biến cảm nhận hạnh phúc) có khả năng dự báo thấp nhất trong mối tương quan giữa hành vi bố hỗ trợ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con với r lần lượt là: 0.28, 0.28, 0.284, 0.285, 0.286 (với hệ số $P=0.000<0.05$), cho thấy, sự tham gia của các biến trung gian này vào mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con là không có nhiều ý nghĩa.

4.4. Nghiên cứu trường hợp (02 trường hợp điển hình)

Luận án tiến hành nghiên cứu 02 trường hợp điển hình của HS đánh giá về hành vi làm cha mẹ (một cặp cha mẹ có hành vi kiểm soát tâm lý và hành vi của con quá cao; một cặp gia đình có hành vi hỗ trợ thấp - bỏ mặc). Từ hai chân dung HS, luận án quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho cha mẹ về đặc điểm tâm sinh lý trẻ trong giai đoạn cuối vị thành niên, nâng cao nhận thức về các dạng hành vi mà cha mẹ đã sử dụng có ảnh hưởng tích cực - tiêu cực như thế nào đến hành vi của trẻ, qua đó giúp cha mẹ hình thành mới các hành vi tích cực, thay đổi hành vi tiêu cực để phát triển hành vi tích cực ở con.

Tiểu kết chương 4

Nghiên cứu chỉ ra các số liệu thực trạng hành vi lệch chuẩn học đường ở HS PTTH, thực trạng hành vi làm cha mẹ, chỉ ra mối tương quan giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở HS và các yếu tố dự báo có ảnh hưởng đến mối quan hệ đó.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Tổng hợp nghiên cứu lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn về hành vi lệch chuẩn học đường ở HS phổ thông trung học và hành vi làm cha mẹ trên hai trường PTTH tại Nghệ An, luận án rút ra một số kết luận sau:

1.1. Về mặt lý luận

Dựa trên sự tổng hợp, phân tích và khái quát những tài liệu, công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, chúng tôi khái quát một số khái niệm công cụ chủ yếu của đề tài như sau:

1.1.1. Hành vi lệch chuẩn học đường của HS phổ thông trung học là những hành vi không phù hợp với các giới hạn học đường được quy định trong Luật giáo dục, nội quy, quy chế của nhà trường về quyền, bổn phận, trách nhiệm và nghĩa vụ của một HS phổ thông trung học.

1.1.2. Hành vi làm cha mẹ (parenting behavior) là toàn bộ những hành động, thái độ, cử chỉ cha mẹ thể hiện ra trong quá trình giao tiếp, ứng xử, giáo dục con trong cuộc sống thường ngày.

1.1.3. Môi quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con theo hai hướng: trực tiếp và gián tiếp.

1.2. Về mặt thực tiễn

1.1. Về hành vi lệch chuẩn học đường, kết quả nghiên cứu cho thấy, trong 4 nhóm hành vi lệch chuẩn học đường mà nhóm nghiên cứu đã đề xuất, cả 4 nhóm hành vi đều có HS mắc phải, nhưng những hành vi vi phạm nào thiếu sự giám sát chặt chẽ thì tỷ lệ vi phạm gia tăng. Ngược lại những hành vi bị dư luận xã hội lên án gay gắt, bị kiểm soát chặt chẽ, mức độ vi phạm ít hơn.

1.2. Về hành vi làm cha mẹ, trong thực tiễn giáo dục hiện nay, cha mẹ đang tồn tại cả 3 dạng hành vi làm cha mẹ: cha mẹ hỗ trợ, cha mẹ kiểm soát tâm lý, cha mẹ kiểm soát hành vi. Trong ba nhóm hành vi làm cha mẹ, nhóm hành vi kiểm soát tâm lý con ở mức cao nhất, tiếp đến là nhóm hỗ trợ và cuối cùng là nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi.

1.3. Về mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn học đường và hành vi làm cha mẹ: Có mối tương quan nghịch tương đối giữa hành vi cha mẹ hỗ trợ và hành vi lệch chuẩn học đường ở con. Ngoài ra, khi phân chia hành vi làm cha mẹ theo 2 mức độ cao - thấp, luận án ghi nhận có mối tương quan thuận mạnh giữa cha mẹ hỗ trợ thấp, cha mẹ kiểm soát hành vi ở mức thấp với hành vi lệch chuẩn học đường ở con. Ngược lại, cha mẹ có hành vi hỗ trợ cao, có mức độ kiểm soát hành vi ở mức cao có mối tương quan nghịch với hành vi lệch chuẩn học đường.

1.4. Về các yếu tố dự báo làm xuất hiện HVLCHĐ: Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, cả 6 biến độc lập cha - mẹ hỗ trợ, cha - mẹ kiểm

soát tâm lý, cha - mẹ kiểm soát hành vi đều tác động lên biến phụ thuộc và có khả năng dự báo cho sự thay đổi của biến phụ thuộc là hành vi lệch chuẩn học đường nói chung.

1.5. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị và biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa mối quan hệ cha mẹ - con cái theo chiều hướng tích cực hơn.

2. KIẾN NGHỊ

Từ những kết luận đã phân tích trên, luận án đề xuất một số kiến nghị sau:

Đối với gia đình:

- Cha mẹ cần dành thời gian quan tâm, chăm sóc con cái, nâng niu bảo vệ tổ ấm của gia đình, luôn đặt gia đình ở vị trí trung tâm để dành trọn vẹn thời gian, công sức vun đắp cho tổ ấm của mình.

- Cha mẹ cần xây dựng được mối quan hệ - kết nối tích cực với giáo viên và nhà trường, nhanh chóng nắm bắt được những HV khác thường của trẻ để có sự phối hợp nhịp nhàng, sớm phát hiện và ngăn chặn những HV tiêu cực ở trẻ.

Đối với nhà trường:

Bên cạnh hoạt động học tập, nhà trường cần đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao để trẻ có sân chơi lành mạnh, bổ ích.

Việc tổ chức các câu lạc bộ hoặc các buổi nói chuyện tọa đàm với các chuyên gia về vấn đề tâm sinh lý trẻ, cách thực hành giáo dục con cái trong gia đình nhằm giúp phụ huynh và HS được trang bị thêm những kiến thức cơ bản để trẻ và cha mẹ có thêm kiến thức về giới tính, phương pháp giáo dục con phù hợp...

Nhà trường nên thành lập phòng tư vấn tâm lý học đường dành cho cha mẹ, HS và các thầy cô giáo. Đây là biện pháp tốt để hạn chế tình trạng lệch chuẩn không chỉ trong học đường mà còn cả trong gia đình và xã hội ở HS.

Đối với giáo viên chủ nhiệm:

- Cần giữ mối liên lạc thường xuyên với cha mẹ HS, qua đó có

thể trao đổi những thông tin về việc học tập, việc chấp hành nội quy của lớp, trường, những biểu hiện và hành vi bất thường của HS để đề ra những biện pháp giáo dục phù hợp với từng HS.

- Giáo viên chủ nhiệm phải tạo được mối quan hệ tin cậy, cởi mở với HS, biết đặt mình vào địa vị của người học để lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em hơn là áp đặt và trừng phạt; biết động viên, khích lệ có lòng bao dung, độ lượng khi HS mắc phải những thiếu sót, sai lầm.

Đối với HS:

- Nhà trường và cha mẹ cần hướng dẫn trẻ nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lý của bản thân, của cha mẹ để từ đó thấu hiểu bản thân, thấu hiểu cha mẹ, biết quản lý cảm xúc bản thân và dễ dàng chia sẻ với cha mẹ nhiều hơn.

- Luôn giữ thái độ bình tĩnh, nhẹ nhàng, cầu thị khi giao tiếp và tiếp thu ý kiến của người khác, đặc biệt là người lớn tuổi như cha mẹ, thầy cô giáo, có nhận thức đầy đủ để đánh giá đúng bản chất sự việc mà không cường điệu, phức tạp hóa vấn đề, từ đó gia tăng sự căng thẳng tâm lý không cần thiết.

- HS nên tích cực, chủ động, năng nổ tham gia các hoạt động của gia đình, trường, lớp, qua đó tăng cường tiếp xúc, trao đổi thông tin để lắng nghe, thấu hiểu, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, tạo bầu không khí tin cậy trong gia đình cũng như trường học.

